

Hà Nội, ngày 26 tháng 5 năm 2023

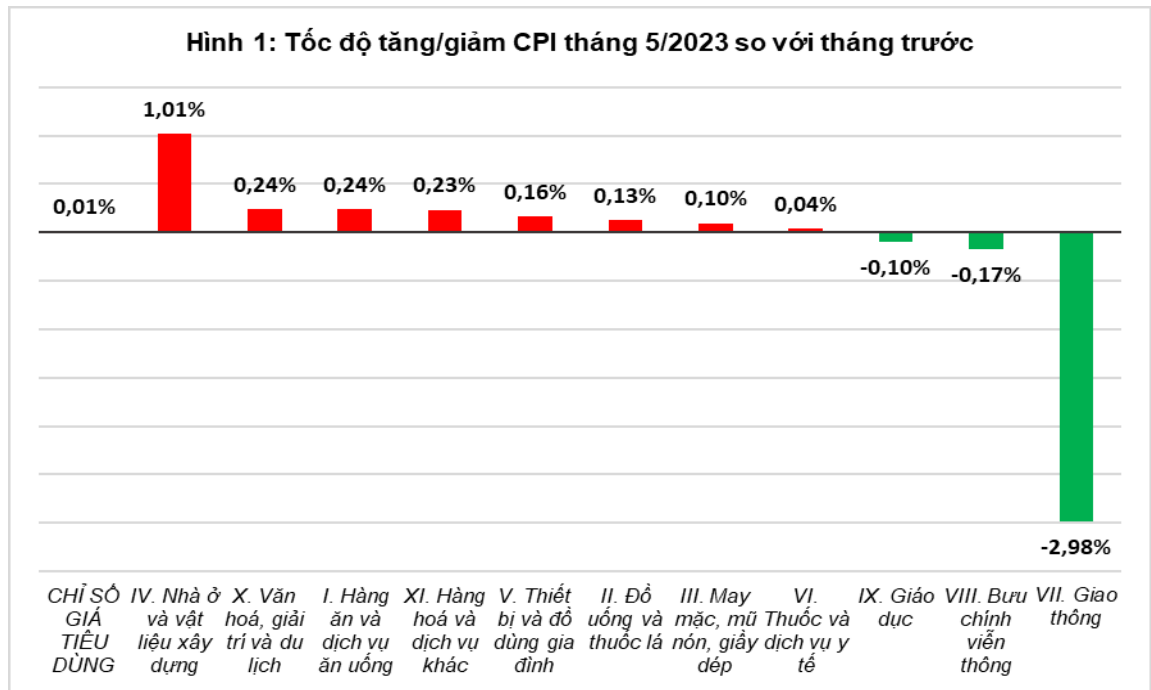
TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG GIÁ CẢ THÁNG NĂM VÀ 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023

Giá lương thực, thực phẩm tăng, giá điện, nước sinh hoạt tăng do thời tiết nắng nóng kéo dài là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 5/2023 tăng 0,01% so với tháng trước. So với tháng 12/2022 CPI tháng Năm tăng 0,4% và so với cùng kỳ năm trước tăng 2,43%.

Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,55% so với cùng kỳ năm trước; lạm phát cơ bản tăng 4,83%.

I. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG THÁNG 5/2023

So với tháng trước, CPI tháng 5/2023 tăng nhẹ 0,01% (khu vực thành thị tăng 0,02%; khu vực nông thôn không biến động). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 8 nhóm hàng tăng giá so với tháng trước và 3 nhóm hàng giảm giá.



Diễn biến giá tiêu dùng tháng 5/2023 so với tháng trước của một số nhóm hàng chính như sau:

1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống (+0,24%)

Chỉ số giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 5/2023 tăng 0,24% so với tháng trước, tác động làm CPI chung tăng 0,08 điểm phần trăm. Trong đó, chỉ số

giá nhóm lương thực tăng 0,29%, tác động tăng 0,01 điểm phần trăm; nhóm thực phẩm tăng 0,22%, tác động tăng 0,05 điểm phần trăm; ăn uống ngoài gia đình tăng 0,26%, tác động tăng 0,02 điểm phần trăm.

1.1. Lương thực (+0,29%)

Chỉ số giá nhóm lương thực tháng 5/2023 tăng 0,29% so với tháng trước, trong đó chỉ số giá nhóm gạo tăng 0,27% (Gạo tẻ thường tăng 0,28%; gạo tẻ ngon tăng 0,23%; gạo nếp tăng 0,2%). Giá gạo trong nước tăng do giá gạo xuất khẩu tiếp tục ở mức cao.

Trong tháng, giá gạo tẻ thường dao động từ 13.000-16.600 đồng/kg; giá gạo Bắc Hương từ 18.500-22.500 đồng/kg; giá gạo tẻ ngon Nàng Thom chợ Đào từ 19.000-21.000 đồng/kg; giá gạo nếp từ 25.000-35.000 đồng/kg.

Bên cạnh đó, giá các mặt hàng lương thực chế biến khác như giá mì sợi, mì, phở, cháo ăn liền tháng Năm tăng 0,53% so với tháng trước; bột mì tăng 0,48%; bột ngô tăng 0,25% và bánh mì tăng 0,37%.

1.2. Thực phẩm (+0,22%)

Chỉ số giá nhóm thực phẩm tháng 5/2023 tăng 0,22% so với tháng trước, nguyên nhân chủ yếu tập trung ở một số mặt hàng sau:

- Giá thịt lợn tháng Năm tăng 1,32% so với tháng trước, chủ yếu do nhu cầu ăn uống của người dân tăng trong dịp nghỉ Lễ 30/4-1/5. Tính đến ngày 24/5/2023, giá thịt lợn hơi cả nước dao động từ 56.000-60.000 đồng/kg, tăng khoảng 3.000 đồng so với tháng trước. Theo đó, giá thịt chế biến tăng 0,44% so với tháng trước, trong đó thịt quay, giò chả tăng 0,47%; thịt hộp tăng 0,34%.

- Giá thịt bò tăng 0,04% do nhu cầu tiêu dùng tăng trong kỳ nghỉ Lễ.

- Giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 0,87% so với tháng trước, chủ yếu do giá rau bắp cải tăng 3,53%; giá su hào tăng 3,26%; rau dạn củ, quả tăng 0,93%; rau gia vị tươi, khô tăng 2,93% vì thời tiết nắng nóng ảnh hưởng đến nguồn cung.

- Giá dầu mỡ ăn và chất béo khác tăng 0,09% so với tháng trước, trong đó mỡ động vật tăng 0,62%. Giá đường, mật tăng 0,64%; sữa, bơ, phô mai tăng 0,31%; bánh, mứt, kẹo tăng 0,13%; chè, cà phê, ca cao tăng 0,2% do giá đường tăng 0,76% vì chuẩn bị bước vào những tháng giáp vụ, thời tiết nắng nóng nên nhu cầu dùng đường tăng và giá đường thế giới duy trì ở mức cao.

Bên cạnh các mặt hàng tăng giá, một số mặt hàng thực phẩm trong tháng có giá giảm so với tháng trước:

- Giá thịt gia cầm giảm 0,17% so tháng trước do nguồn cung được bảo đảm, trong đó giá thịt gà giảm 0,17%, thịt gia cầm khác giảm 0,11%, thịt gia cầm đông

lạnh giảm 0,95%; giá trứng các loại giảm 1,21%. Giá thủy sản tươi sống giảm 0,06% do thời tiết trong tháng thuận lợi cho việc đánh bắt của ngư dân.

- Năng suất cây trồng cao nên nguồn cung các loại quả dồi dào, theo đó giá quả tươi, chế biến giảm 1,94%. Cụ thể: Giá xoài giảm 9,66% so với tháng trước; giá táo giảm 0,1%; giá quả tươi khác giảm 1,41%.

1.3. Ăn uống ngoài gia đình (+0,26%)

Chỉ số giá nhóm ăn uống ngoài gia đình tháng 5/2023 tăng 0,26% so với tháng trước do thời tiết nắng nóng và dịp nghỉ Lễ 30/4 và 1/5 kéo dài nên nhu cầu tiêu dùng tăng. Trong đó, giá uống ngoài gia đình tăng 0,83%; giá ăn ngoài gia đình tăng 0,18%; đồ ăn nhanh mang đi tăng 0,26%.

2. Đồ uống và thuốc lá (+0,13%)

Chỉ số giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 5/2023 tăng 0,13% so với tháng trước do thời tiết nắng nóng, oi bức nên nhu cầu tiêu dùng đồ uống giải khát tăng, cụ thể: Giá nước khoáng tăng 0,16% so với tháng trước; nước giải khát có ga tăng 0,14%; nước quả ép tăng 0,47%. Rượu các loại tăng 0,13%; bia các loại tăng 0,21% và thuốc hút tăng 0,02%.

3. May mặc, mũ nón và giày dép (+0,1%)

Chỉ số giá nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tháng Năm tăng 0,1% so với tháng trước do nhu cầu tiêu dùng tăng vào mùa hè đối với các mặt hàng mũ nón, giày dép và dịch vụ may mặc. Trong đó, giá quần áo may sẵn tăng 0,08%; mũ nón tăng 0,31%; giày dép tăng 0,11%; dịch vụ may mặc tăng 0,26% và dịch vụ giày dép tăng 0,27%.

4. Nhà ở và vật liệu xây dựng (+1,01%)

Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 5/2023 tăng 1,01% so với tháng trước chủ yếu do các nguyên nhân sau:

- Giá điện sinh hoạt tháng Năm tăng 2,62% so với tháng trước, giá nước sinh hoạt tăng 2,19%¹ do thời tiết nắng nóng kéo dài, dẫn đến nhu cầu sử dụng điện, nước của người dân tăng lên.

- Giá gas trong tháng tăng 0,31% so với tháng trước do từ ngày 01/5/2023, giá gas trong nước điều chỉnh tăng 2.000 đồng/bình 12 kg sau khi giá gas thế giới tăng 5 USD/tấn (từ mức 550 USD/tấn lên mức 555 USD/tấn).

Bên cạnh các mặt hàng tăng giá, có một số mặt hàng giảm giá như sau:

- Giá dầu hỏa giảm 5,93% so với tháng trước do ảnh hưởng của đợt điều chỉnh giá ngày 04/5/2023, 11/5/2023 và 22/5/2023.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở giảm 0,15% do giá thép giảm khi giá quặng sắt trên thị trường thế giới giảm.

¹ Chỉ số giá điện, nước sinh hoạt tháng 5/2023 được tính dựa trên doanh thu và sản lượng tiêu dùng của tháng Tư, do đó phản ánh biến động trễ một tháng so với các mặt hàng khác.

5. Thiết bị và đồ dùng gia đình (+0,16%)

Chỉ số giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 5/2023 tăng 0,16% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở các mặt hàng điện lạnh do thời tiết nắng nóng nên nhu cầu tiêu dùng tăng. Trong đó, giá điều hòa nhiệt độ tăng 0,61% so với tháng trước; giá quạt điện tăng 0,41%; máy đánh trứng, trộn đa năng tăng 0,87%; máy xay sinh tố, máy ép hoa quả tăng 0,01% và thiết bị gia đình lớn có động cơ tăng 0,2%.

6. Giao thông (-2,98%)

Chỉ số giá nhóm giao thông tháng 5/2023 giảm 2,98% so với tháng trước làm CPI chung giảm 0,29 điểm phần trăm, chủ yếu do:

- Giá xăng trong nước giảm 7,83% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,28 điểm phần trăm do ảnh hưởng của các đợt điều chỉnh giá trong nước vào ngày 04/5/2023, 11/5/2023 và 22/5/2023.

- Giá nhóm phương tiện đi lại giảm 0,07%, trong đó giá xe ô tô mới giảm 0,07%; xe máy giảm 0,02%; xe ô tô đã qua sử dụng giảm 0,48%, chủ yếu do nhu cầu tiêu thụ của người dân giảm trong khi nguồn xe tồn kho lớn khiến các doanh nghiệp phải giảm giá bán để kích thích tiêu dùng.

Bên cạnh những mặt hàng giảm giá, có một số mặt hàng tăng giá trong tháng Năm như sau:

- Giá vận tải hành khách bằng đường bộ tăng 0,06% so với tháng trước; đường sắt tăng 2,53%; đường hàng không tăng 0,45% do nhu cầu đi lại dịp nghỉ Lễ 30/4 và 1/5 tăng.

- Phí thuê ô tô, xe máy tự lái tăng 0,08%; phí học bằng lái xe tăng 0,57% do nhu cầu cao.

- Giá dịch vụ bảo dưỡng phương tiện đi lại tăng 0,19%, trong đó giá sửa chữa xe máy tăng 0,18% và sửa chữa xe đạp tăng 0,23%.

7. Giáo dục (-0,1%)

Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 5/2023 giảm 0,1% so với tháng trước, tác động làm CPI chung giảm 0,01 điểm phần trăm. Nguyên nhân chủ yếu do ngày 20/12/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 165/NQ-CP, trong đó yêu cầu các địa phương giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023 như năm học 2021-2022 để tiếp tục hỗ trợ cho người dân nên một số địa phương đã điều chỉnh giảm mức học phí sau khi đã thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ.

8. Văn hóa, giải trí và du lịch (+0,24%)

Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tháng Năm tăng 0,24% so với tháng trước, trong đó giá dịch vụ du lịch trọn gói tăng 0,67%; nhà khách, khách sạn tăng 0,38% do trong tháng có kỳ nghỉ Lễ 30/4-1/5 kéo dài nên nhu cầu đi du lịch tăng cao.

9. Hàng hóa và dịch vụ khác (+0,23%)

Chỉ số giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 5/2023 tăng 0,23% so với tháng trước, tập trung chủ yếu ở mặt hàng đồ dùng cá nhân tăng 0,46%; hàng chăm sóc cơ thể tăng 0,33%; dịch vụ phục vụ cá nhân tăng 0,29%; dịch vụ hiếu hỉ tăng 0,22%.

10. Chỉ số giá vàng (+1,02%)

Giá vàng trong nước biến động cùng chiều với giá vàng thế giới. Tính đến ngày 25/5/2023, bình quân giá vàng thế giới ở mức 2.005,44 USD/ounce, tăng 0,06% so với tháng 4/2023 do lo ngại về những bất ổn của hệ thống tài chính và dấu hiệu suy thoái kinh tế. Bên cạnh đó, giá vàng thế giới tăng mạnh sau quyết định tăng lãi suất lần thứ 10 liên tiếp của Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) vào ngày 03/5/2023, tăng lãi suất cơ bản thêm 0,25 điểm phần trăm đưa lên mức 5%-5,25%, cao nhất kể từ mùa hè năm 2007.

Trong nước, chỉ số giá vàng tháng 5/2023 tăng 1,02% so với tháng trước; tăng 3,97% so với tháng 12/2022; tăng 0,44% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng 0,62%.

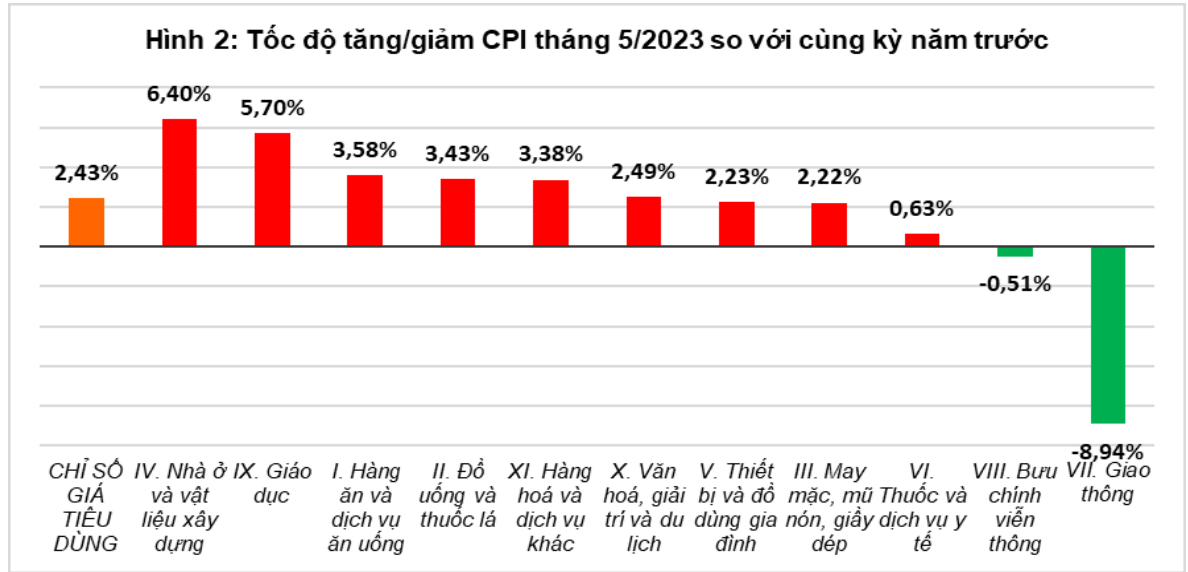
11. Chỉ số giá đô la Mỹ (-0,11%)

Trên thế giới, đồng đô la Mỹ biến động tăng, giảm giá đen xen sau khi FED tăng lãi suất và sự không chắc chắn về việc nâng giới hạn nợ của Hoa Kỳ để ngăn chặn tình trạng vỡ nợ. Tính đến ngày 25/5/2023, chỉ số đô la Mỹ trên thị trường quốc tế đạt mức 102,28 điểm, tăng 0,78% so với tháng trước. Trong nước, giá đô la Mỹ bình quân trên thị trường tự do quanh mức 23.640 VND/USD. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 5/2023 giảm 0,11% so với tháng trước; giảm 2,37% so với tháng 12/2022; tăng 1,73% so với cùng kỳ năm trước; bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng 2,91%.

Bảng 1. Tốc độ tăng/giảm CPI tháng Năm từ năm 2019 đến năm 2023

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
CPI tháng 5 so với tháng trước	0,49	-0,03	0,16	0,38	0,01
CPI tháng 5 so với cùng kỳ năm trước	2,88	2,40	2,90	2,86	2,43
CPI tháng 5 so với tháng 12 năm trước	1,50	-1,24	1,43	2,48	0,40
CPI bình quân 5 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	2,74	4,39	1,29	2,25	3,55

So với cùng kỳ năm trước, CPI tháng 5/2023 tăng 2,43%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 9 nhóm tăng giá và 2 nhóm giảm giá.



Các nhóm hàng tăng giá:

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,4% do giá vật liệu xây dựng và giá nhà ở thuê tăng.

- Chỉ số giá nhóm giáo dục tháng 5/2023 tăng 5,7% so với cùng kỳ năm trước do một số địa phương trong năm học 2022-2023 tăng học phí trở lại sau khi đã miễn, giảm học phí trong năm học 2021-2022 để chia sẻ khó khăn với người dân trong đại dịch.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 3,58%, trong đó nhóm lương thực tăng 3,85%; thực phẩm tăng 2,89%; ăn uống ngoài gia đình tăng 5,2%.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 3,43% chủ yếu do chi phí vận chuyển tăng và nguồn cung thuốc lá giảm.

- Bên cạnh đó, nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 5/2023 tăng 3,38% so với cùng kỳ năm trước; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 2,49%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,22%; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,23%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,63%.

Ở chiều ngược lại, có 2 nhóm hàng giảm giá:

- Nhóm giao thông tháng 5/2023 giảm 8,94% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung giảm 0,86 điểm phần trăm, trong đó giá xăng dầu giảm 26,48% do từ tháng 5/2022 đến nay giá xăng A95 giảm 8.980 đồng/lít; xăng E5 giảm 9.150 đồng/lít và dầu diezen giảm 7.600 đồng/lít.

- Nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,51% do giá phụ kiện điện thoại thông minh giảm.

So với tháng 12/2022, CPI tháng Năm tăng 0,4%, trong đó có 8 nhóm hàng tăng giá và 3 nhóm giảm giá.

Trong các nhóm tăng giá:

- Nhóm giao thông tháng 5/2023 tăng 0,71% so với tháng 12/2022, trong đó giá xăng dầu tăng 0,36% do từ đầu năm đến nay, giá xăng dầu trong nước đã điều chỉnh 15 đợt làm cho giá xăng A95 tăng 440 đồng/lít; xăng E5 tăng 510 đồng/lít.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 2,24% chủ yếu do giá vật liệu xây dựng và giá nhà ở thuê tăng.

- Nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 1,19% do nhu cầu tiêu dùng tăng cao trong các dịp Lễ, Tết.

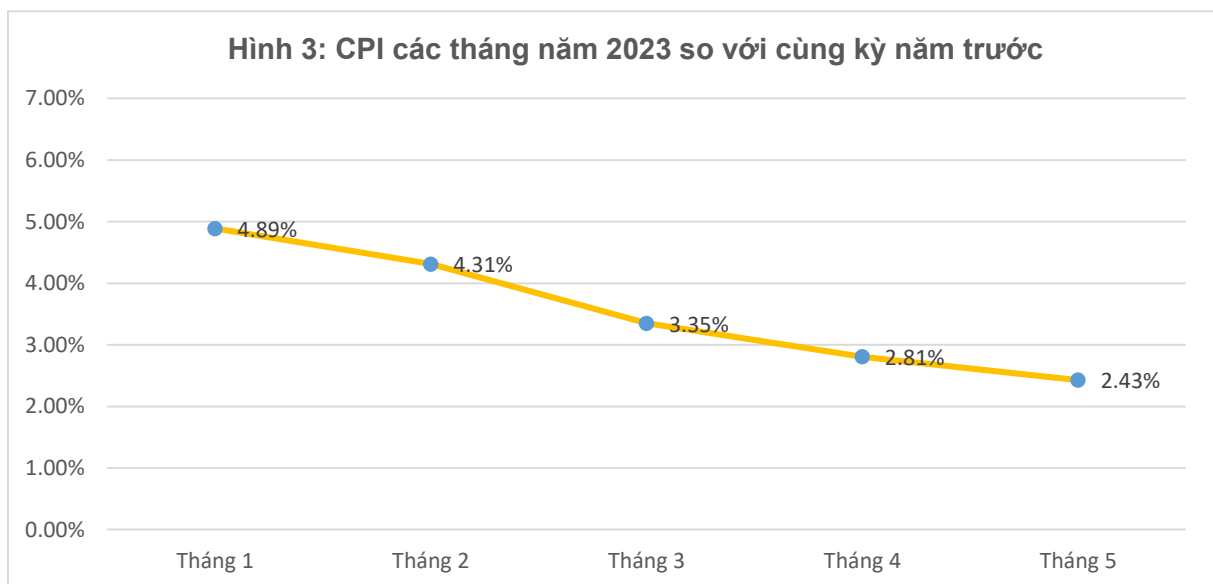
Ở chiều ngược lại, có 3 nhóm hàng giảm giá:

- Nhóm giáo dục tháng Năm giảm 3,79% so với tháng 12/2022 do trong 5 tháng đầu năm 2023 một số địa phương thực hiện theo Nghị quyết số 165/NQ-CP, trong đó yêu cầu các địa phương giữ ổn định mức thu học phí năm học 2022-2023 như năm học 2021-2022 để tiếp tục hỗ trợ cho người dân đã điều chỉnh giảm mức học phí sau khi đã thu theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021.

- Nhóm bưu chính, viễn thông tháng Năm giảm 0,43% do giá điện thoại thế hệ cũ giảm.

- Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,08% do giá thực phẩm giảm 1,03%, trong đó chủ yếu giảm ở giá thịt lợn.

II. CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG 5 THÁNG ĐẦU NĂM 2023



Chỉ số giá tiêu dùng các tháng từ đầu năm đến nay so với cùng kỳ năm trước có xu hướng giảm dần. Trong đó, CPI tháng Một tăng cao nhất với 4,89%, tháng Hai tăng 4,31%, tháng Ba tăng 3,35%, tháng Tư tăng 2,81% và đến tháng Năm

mức tăng còn 2,43%. Nguyên nhân chủ yếu do giá xăng dầu trong nước giảm theo giá thế giới làm cho chỉ số giá nhóm giao thông so với cùng kỳ năm trước liên tục giảm, từ mức giảm 0,18% trong tháng 2/2023 đã giảm mạnh 8,94% trong tháng 5/2023. Tính chung bình quân 5 tháng đầu năm 2023, CPI tăng 3,55% so với cùng kỳ năm 2022.

1. Các yếu tố làm tăng CPI trong 5 tháng đầu năm 2023

- Chỉ số giá nhóm giáo dục bình quân 5 tháng đầu năm 2023 tăng 8,39% so với cùng kỳ năm trước do một số địa phương đã tăng học phí trở lại từ tháng 9/2022 sau khi đã miễn, giảm học phí trong năm học 2021-2022 để chia sẻ khó khăn với người dân trong đại dịch, tác động làm CPI tăng 0,52 điểm phần trăm.

- Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,62% so với cùng kỳ năm trước, tác động làm CPI tăng 1,25 điểm phần trăm, do giá xi măng, sắt, thép, cát tăng theo giá nguyên nhiên vật liệu đầu vào và giá thuê nhà ở tăng cao.

- Chỉ số giá nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 4,03% do dịch Covid-19 được kiểm soát, nhu cầu giải trí và du lịch của người dân tăng, tác động làm CPI tăng 0,18 điểm phần trăm.

- Giá các mặt hàng thực phẩm tăng 3,8%, chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng trong các dịp Lễ, Tết, tác động làm CPI tăng 0,81 điểm phần trăm.

- Giá điện sinh hoạt tăng 2,59% do nhu cầu sử dụng điện tăng, tác động làm CPI tăng 0,09 điểm phần trăm.

- Giá gạo trong nước tăng 2,37% theo giá gạo xuất khẩu, tác động làm CPI tăng 0,06 điểm phần trăm.

2. Các yếu tố làm giảm CPI trong 5 tháng đầu năm 2023

- Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, giá xăng dầu trong nước giảm 15,27% so với cùng kỳ năm trước theo biến động của giá thế giới, tác động làm CPI chung giảm 0,55 điểm phần trăm.

- Giá gas trong nước giảm 8,51% theo giá thế giới, tác động làm CPI giảm 0,12 điểm phần trăm.

- Chỉ số giá nhóm bưu chính, viễn thông giảm 0,32% do giá điện thoại thế hệ cũ giảm, tác động làm CPI giảm 0,01 điểm phần trăm.

III. LẠM PHÁT CƠ BẢN

Lạm phát cơ bản² tháng 5/2023 tăng 0,27% so với tháng trước, tăng 4,54% so với cùng kỳ năm trước. Bình quân 5 tháng đầu năm 2023, lạm phát cơ bản tăng 4,83% so với cùng kỳ năm 2022, cao hơn mức CPI bình quân chung (tăng 3,55%).

² CPI sau khi loại trừ lương thực, thực phẩm tươi sống, năng lượng và mặt hàng do Nhà nước quản lý bao gồm dịch vụ y tế và giáo dục.

Nguyên nhân chủ yếu do bình quân giá xăng dầu trong nước 5 tháng đầu năm 2023 giảm 15,27% so với cùng kỳ năm trước, giá gas giảm 8,51% là yếu tố kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Bảng 2. Lạm phát cơ bản tháng Năm từ năm 2019 đến năm 2023

	<i>Đơn vị tính: %</i>				
	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lạm phát cơ bản tháng 5 so với tháng trước	0,13	-0,03	0,15	0,29	0,27
Lạm phát cơ bản tháng 5 so với cùng kỳ năm trước	1,90	2,54	1,13	1,61	4,54
Lạm phát cơ bản 5 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước	1,85	2,88	0,82	1,10	4,83

TỔNG CỤC THỐNG KÊ